

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lương Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.**

**2. Bà Lê Kim Tuyền.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981; Địa chỉ nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1978; Địa chỉ nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thanh B cưới nhau vào năm 2008, trước khi cưới không có tìm hiểu mà do gia đình mai mối nhưng anh chị vẫn đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới thì vợ chồng chị sống chung với gia đình chị, được hơn 01 năm thì về bên gia đình anh Thanh B sinh sống, đến khi cháu Nguyễn Thị Kim Th được 03 tuổi thì vợ chồng đi Bình Dương làm ăn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Thanh B không chịu làm mà thường xuyên bỏ đi, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh B vẫn không sửa chữa, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng, tuy đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không sống chung lại được, nên từ đầu năm 2020 thì hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Thanh B do chị không còn tình cảm với anh Thanh B. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 23/8/2008 và Nguyễn Thị Quyên, sinh ngày 28/6/2013, hiện 02 cháu đang sống với anh Thanh B, nay chị đồng ý để anh Thanh B được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh Thanh B chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh Thanh B chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thanh B, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 15/12/2020, cháu Nguyễn Thị Kim Th trình bày: “Con ở với ba”.

Tại bản khai ngày 15/12/2020, cháu Nguyễn Thị Quyên trình bày: “Con ở với ba”.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B; về con chung: giao con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh

ngày 23/8/2008 và Nguyễn Thị Quyên, sinh ngày 28/6/2013 cho anh Thanh B được tiếp tục nuôi dưỡng và chị Kim T không phải cấp dưỡng do anh Thanh B có văn bản yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Kim T đối với anh Thanh B, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị Kim T thì cuộc sống của chị và anh Thanh B không hạnh phúc từ khi vợ chồng bắt đầu đi làm ở Bình Dương, do anh Thanh B không chịu làm mà thường xuyên bỏ đi, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh B vẫn không sửa chữa, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng, tuy đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không sống chung lại được, nên từ đầu năm 2020 thì hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Kim T và anh Thanh B hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Kim T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim T ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

[4] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T đồng ý để anh Nguyễn Thanh B được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày

23/8/2008 và Nguyễn Thị Quyên, sinh ngày 28/6/2013, hiện 02 cháu đang sống với anh Thanh B và chị không cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, 02 cháu Th và Quyên từ khi anh Thanh B và chị Kim T không còn sống chung và hiện nay đều do anh Thanh B chăm sóc, nuôi dưỡng và để ổn định việc sinh hoạt của cháu cũng như nguyện vọng của 02 cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận để anh Thanh B ược tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, chị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Thanh B không có văn bản yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Nếu anh Thanh B có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Nguyễn Thanh B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh B.

2. Về việc nuôi con:

2.1. Anh Nguyễn Thanh B được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 23/8/2008 và Nguyễn Thị Quyên, sinh ngày 28/6/2013.

2.2. Chị Nguyễn Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003055 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Lương Bằng**